TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1022/2019/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1411/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lâm Hoàng S, sinh ngày 1998; HKTT: Ấp K, xã L, huyện L1, tỉnh S; tạm trú: 16/5B khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Danh Thị H, sinh năm 1997; HKTT: Ấp P, xã L, huyện L1, tỉnh S; tạm trú: 16/5B khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Lâm Hoàng S và bà Danh Thị H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L1, tỉnh S theo giấy chứng nhận kết hôn số 134 vào ngày 04 tháng 9 năm 2018.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lâm Hoàng S và bà Danh Thị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Lâm Hoàng S và bà Danh Thị H có 01 con chung tên Lâm Thị Ngọc D, sinh ngày 30/3/2017.

Ông Lâm Hoàng S và bà Danh Thị H thống nhất như sau: Sau khi ly hôn, giao con chung tên Lâm Thị Ngọc D, sinh ngày 30/3/2017 cho ông Lâm Hoàng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3]. Về cấp dưỡng: Bà Danh Thị H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lâm Hoàng S và bà Danh Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lâm Hoàng S và bà Danh Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc

thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Hoàng S và bà Danh Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Thị Ngọc D, sinh ngày 30/3/2017 cho ông Lâm Hoàng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng Bà Danh Thị H cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 11/2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lâm Hoàng S và bà Danh Thị H chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036224 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND xã L, huyện L1, tỉnh S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Thủy